

Số: 17/TB-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2012

## THÔNG BÁO

**Về việc điều kiện công nhận tốt nghiệp và thủ tục xét tốt nghiệp  
cho sinh viên bậc Cao đẳng khóa 2008, 2009 (Ngành Điều dưỡng xem thông báo riêng)**

Phòng Đào tạo thông báo tới toàn thể sinh viên hệ Cao đẳng khóa 2008, 2009 học theo hệ thống tín chỉ về điều kiện công nhận tốt nghiệp và thủ tục xét tốt nghiệp như sau:

### 1. Những điều kiện công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi thỏa tất cả các điều kiện:

- Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.00 trở lên.
- Hoàn thành các môn giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất 1, 2, 3.
- Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ theo yêu cầu của chương trình giáo dục. *(Số tín chỉ tích lũy không kể các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất 1, 2, 3).*

| TT | NGÀNH                | Số tín chỉ tích lũy |
|----|----------------------|---------------------|
| 1  | CN KT Điện – Điện tử | 113                 |
| 2  | Kế toán              | 113                 |
| 3  | Tài chính ngân hàng  | 114                 |
| 4  | Công nghệ may        | 109                 |
| 5  | Tin học              | 110                 |
| 6  | Quản trị kinh doanh  | 112                 |
| 7  | Tiếng Anh            | 113                 |
| 8  | Tiếng Trung          | 112                 |
| 9  | Tiếng Nhật           | 112                 |

| TT | NGÀNH                                                       | Số tín chỉ tích lũy |
|----|-------------------------------------------------------------|---------------------|
| 10 | Thư ký văn phòng                                            | 108                 |
| 11 | CN kỹ thuật Ô tô                                            | 111                 |
| 12 | CN Kỹ thuật xây dựng<br>(CN. Kỹ thuật xây dựng và dân dụng) | 107                 |
|    | CN Kỹ thuật xây dựng<br>(CN. Kỹ thuật xây dựng cầu đường)   | 105                 |
| 13 | Công nghệ hóa học                                           | 106                 |
| 14 | CN thực phẩm                                                | 106                 |
| 15 | Việt nam học                                                | 114                 |
| 16 | Cơ điện tử                                                  | 105                 |
| 17 | Công nghệ sinh học                                          | 113                 |
| 18 | Kỹ thuật y sinh                                             | 108                 |

*Su*

- Thỏa các yêu cầu khác của chương trình giáo dục.

\* Lưu ý: Sinh viên Cao đẳng khóa 2009 phải thỏa thêm các quy định của chuẩn đầu ra gồm:

| TT | NGÀNH                | ANH VĂN                               | TIN HỌC       | CÁC KỸ NĂNG MỀM      |                         |                              |                  |
|----|----------------------|---------------------------------------|---------------|----------------------|-------------------------|------------------------------|------------------|
|    |                      | Chứng chỉ Toeic quốc tế (350,400,450) | Chứng chỉ A,B | KN Giải quyết vấn đề | KN Giải quyết thời gian | KN tư duy hiệu quả, sáng tạo | Kỹ năng bàn phím |
| 1  | CN KT Điện – Điện tử | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 2  | Kế toán              | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               |                              | Chứng chỉ        |
| 3  | Tài chính ngân hàng  | Toeic 400                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               |                              | Chứng chỉ        |
| 4  | Công nghệ may        | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 5  | Tin học              | Toeic 350                             |               | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 6  | Quản trị kinh doanh  | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               |                              | Chứng chỉ        |
| 7  | Tiếng Anh            |                                       | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               |                              | Chứng chỉ        |
| 8  | Tiếng Trung          | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               |                              | Chứng chỉ        |
| 9  | Tiếng Nhật           | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               |                              | Chứng chỉ        |
| 10 | Thư ký văn phòng     | Toeic 450                             | Chứng chỉ B   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 11 | CN kỹ thuật Ôtô      | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 12 | CN Kỹ thuật xây dựng | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 13 | Công nghệ hóa học    | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 14 | CN thực phẩm         | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 15 | Việt nam học         | Toeic 400                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 16 | Cơ điện tử           | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 17 | Công nghệ sinh học   | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |
| 18 | Kỹ thuật y sinh      | Toeic 350                             | Chứng chỉ A   | Chứng chỉ            | Chứng chỉ               | Chứng chỉ                    |                  |

## 2. Các mốc thời gian chuẩn bị cho việc xét tốt nghiệp Cao đẳng Khóa 2009

- Từ ngày 02/04/2012 đến ngày 14/04/2012: Hoàn tất khóa học, khoa hoàn tất tổ chức thi.
- Từ ngày 16/04/2012 đến ngày 21/04/2012: Khoa hoàn tất điểm , chuyển bảng điểm gốc về Phòng Đào tạo, đồng thời cập nhật điểm trên hệ thống HUI.
- Từ ngày 23/04/2012 đến ngày 05/05/2012: Phòng đào tạo hoàn tất điểm.

- Ngày 07/05/2012 đến ngày 26/05/2012: Phòng Đào tạo xét tốt nghiệp.
- Ngày 28/05/2012 : Công bố kết quả tốt nghiệp
- Ngày 29/05/2012 đến ngày 05/06/2012: Sinh viên kiểm tra kết quả công nhận tốt nghiệp và xếp loại (nếu có).
- Ngày 18/06/2012: Sinh viên nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đồng thời bổ sung danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp nhưng không có tên).
- Ngày 15/09/2012: Dự kiến làm lễ trao bằng tốt nghiệp.
- Ngày 17/09/2012: Dự kiến phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

### **3. Thời gian xét tốt nghiệp cho Cao đẳng Khóa 2008:**

- Từ ngày 01/03/2012 đến 26/05/2012: sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp sẽ thực hiện các bước sau:
  - ✓ Bước 1: Điền đầy đủ thông tin vào Đơn xét xin tốt nghiệp (Nhận tại ô số 1, 2 P.Đào tạo)
  - ✓ Bước 2: Đính kèm bảng điểm cá nhân – có tổng kết hệ 4. (bản sao)
- Thời gian nhận kết quả xét tốt nghiệp: 10 ngày sau khi nhận đơn.
- Ngày 23/06/2012: Dự kiến làm lễ trao bằng tốt nghiệp.
- Ngày 13/08/2012: Dự kiến phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

#### **\* Ghi chú:**

- Sinh viên đạt điểm TBC tích lũy 2.0, đạt số tín chỉ tích lũy theo quy định từng ngành, đạt GDQP & GDTC1, 2, 3 nhưng chưa hoàn thành chuẩn đầu ra: sinh viên nhận giấy hoàn thành chương trình đào tạo đang chờ xét tốt nghiệp.
- Sinh viên có điểm TBC tích lũy dưới 2.0, đạt GDQP & GDTC1, 2, 3: sinh viên nhận giấy học xong chương trình đào tạo.
- Những sinh viên nào có điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2.00, liên hệ văn phòng Khoa để được hướng dẫn đăng ký học cải thiện các học phần điểm D, C cho đủ số điểm trung bình chung tích lũy 2.00 để được xét tốt nghiệp theo quy định.
- Tùy từng trường hợp viên sẽ được xét riêng tiêu chuẩn để giảm số tín chỉ bắt buộc theo quy định.

*Ví dụ: SV được miễn Anh Văn giao tiếp 1 điểm “R”, sẽ không tính điểm trung bình tích lũy và số tín chỉ tích lũy, sinh viên sẽ được giảm 3 tín chỉ theo qui định khi xét tốt nghiệp.*

#### **Nơi nhận:**

- Các phòng ban, Khoa;
- Sinh viên, lưu ĐT.

